



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

29.10.2025

MARKET INSIGHTS REPORT

DÒNG TIỀN ĐANG ĐI TÌM ALPHA TRÊN THỊ TRƯỜNG

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS) | BÁO CÁO THỰC HIỆN BỞI TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

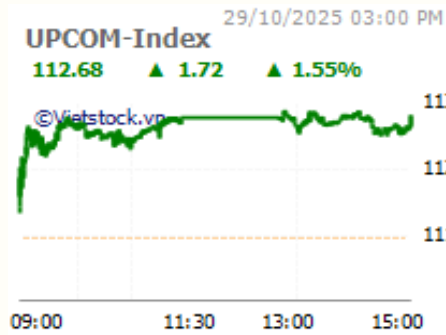
08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	373
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	246
Số cổ phiếu giảm giá	88
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	39

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	213
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	93
Số cổ phiếu giảm giá	56
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	64

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	335
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	188
Số cổ phiếu giảm giá	67
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	80

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	64,565.88	122,312.04	(57,746.15)
% KL toàn thị trường	7.18%	13.61%	
Giá trị	2,628,251	4,119,553	(1,491,302)
% GT toàn thị trường	10.21%	16.00%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,072.06	4,070.12	(1,998.07)
% KL toàn thị trường	7.18%	13.61%	
Giá trị	50,097	117,259	(67,162)
% GT toàn thị trường	2.75%	6.45%	

UPCOM

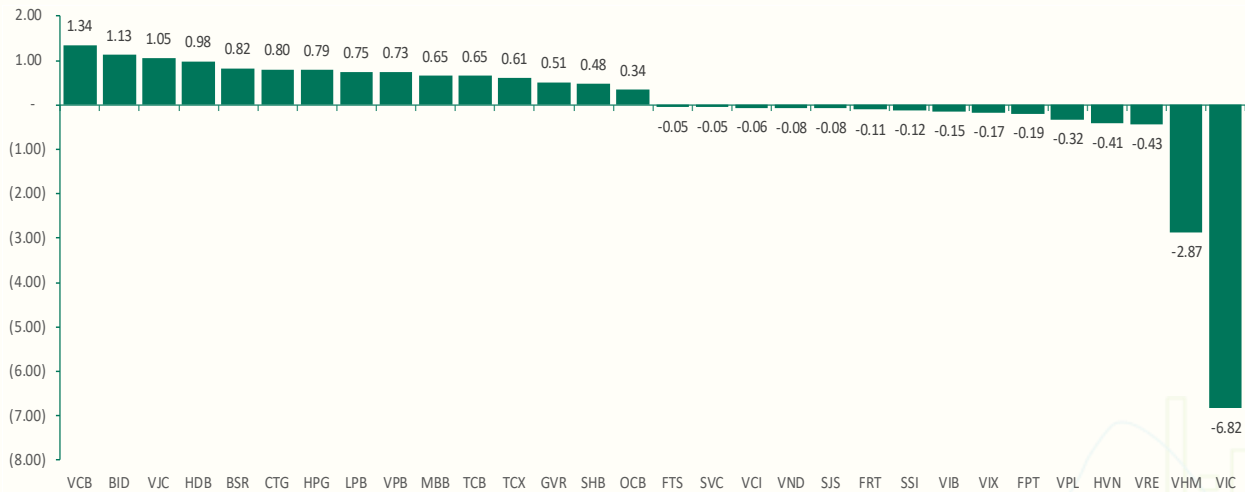
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,173.10	1,184.52	(11.42)
% KL toàn thị trường	2.40%	2.42%	
Giá trị	33,623	36,998	(3,375)
% GT toàn thị trường	4.62%	5.08%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	2,739,200	212,000	-8,100 (-3.68%)	59.94	5.18	3,537	822,661
2	VCB	3,716,000	60,700	700 (1.17%)	11.03	2.37	5,501	507,189
3	VHM	3,681,700	103,800	-3,200 (-2.99%)	14.75	1.85	7,039	426,349
4	CTG	6,411,600	49,650	650 (1.33%)	8.86	1.63	5,606	266,620
5	BID	3,204,200	37,800	700 (1.89%)	9.52	1.63	3,972	265,407
6	TCB	13,116,300	36,400	400 (1.11%)	11.69	1.44	3,113	257,939
7	VPB	25,082,900	29,850	400 (1.36%)	11.47	1.48	2,603	236,828
8	HPG	39,448,900	27,250	450 (1.68%)	12.98	1.42	2,100	209,156
9	MBB	24,107,400	24,350	350 (1.46%)	6.01	1.47	4,051	196,139
10	FPT	9,302,800	101,700	-500 (-0.49%)	16.98	4.05	5,988	173,247

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.46%	+44.04%	1,598
▼ Tài chính	+1.24%	+29.25%	105
> Tổ chức tín dụng	+1.47%	+26.60%	29
> Dịch vụ tài chính	+0.08%	+40.58%	63
> Bảo hiểm	+0.37%	+12.66%	13
▼ Bất động sản	-2.07%	+132.29%	133
> Bất động sản	-2.07%	+132.29%	133
▼ Công nghiệp	+1.14%	+33.03%	401
> Văn bản	+1.29%	+25.25%	117
> Hàng hóa công nghiệp	+0.80%	+49.31%	231
> Dịch vụ thương mại và chuyển nghiệp	+1.78%	+37.78%	53
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+1.42%	+5.13%	168
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+1.43%	+5.36%	166
> Thương mại hàng thiết yếu	+0.86%	0%	9
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	+0.10%	+3.06%	4
▼ Nguyên vật liệu	+1.70%	+13.91%	283
▼ Tiện ích	+0.87%	+4.88%	154
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	-0.17%	+25.77%	186
> Thương mại hàng không thiết yếu	+0.05%	+26.05%	66
> Dịch vụ tiêu dùng	-0.69%	+2.19%	37
> Thời trang và hàng lâu bền	+1.09%	+67.04%	71
> Xe và linh kiện	+0.52%	-1.00%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	+0.83%	-24.34%	41
> Dịch vụ viễn thông	+0.86%	-26.12%	18
> Truyền thông và giải trí	+0.27%	+13.02%	23
▼ Công nghệ thông tin	-0.30%	-21.61%	10
> Phần mềm và dịch vụ	-0.44%	-22.27%	9
> Phần cứng và thiết bị	+0.07%	+78.54%	7
▼ Năng lượng	+3.06%	-1.40%	53
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.64%	+6.04%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	+0.63%	+11.77%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	+0.81%	-30.76%	11

Dòng tiền đang đi tìm ALPHA trên thị trường

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 5.33 điểm (+ 0.32%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Năng lượng, dịch vụ thương mại và chuyên biệt, nguyên vật liệu, tổ chức tín dụng, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, vận tải, thời trang và hàng lâu bền, tiện ích, dịch vụ viễn thông, hàng hóa công nghiệp, xe và linh kiện, hàng hóa không thiết yếu...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như BSR, PLX, PVD, PVS, PVT, VEF, TLG, TV2, HPG, GVR, NKG, MSR, DCM, DDV, DPR, KSV, PHR, VCB, CTG, TCB, VPB, MBB, LPB, MCH, MSN, VNM, HAG, ANV, VHC, DBC, VJC, ACV, GMD, CII, PHP, VSC, HAH, HHV, VGT, MSH, VGG, GIL, GAS, REE, POW, HDG, NT2, GEG, VGI, FOX, CTR, GEE, VGC, VCG, FCN, CTD, VEA, DRC, CSM, PNJ, HUT...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) BSR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Doji";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ BSR vận động ở pha điều chỉnh sóng 4 theo kiểu Flat Base trong khung giá 16 – 19. Chúng ta cần một Break out khung này để xác nhận sóng 5 tăng giá đã hình thành. Hiện các chỉ báo vẫn ở vùng đi ngang;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(ii) GVR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Small White Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đã kết thúc sóng 5 giảm giá – Phiên hôm nay, GVR cũng có Break out kênh giảm giá trung hạn nhỏ hình thành từ tháng 8/2025 tới nay. Cổ phiếu có thể chuyển hẳn trạng thái sang tăng giá nếu có Break out kháng cự 30 – NĐT nên quan sát cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(iii) LPB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 mở rộng tăng giá với mục tiêu 68;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(iv) CTD tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Đây là cổ phiếu nằm trong danh mục khuyến nghị đầu tư trung hạn của chúng tôi và hôm nay cổ phiếu đã đạt mục tiêu giá trung hạn. Với NĐT đang nắm giữ cổ phiếu này trung hạn hãy đặt các lệnh Trailing Stop;
- ✓ Về mặt sóng, CTD đang hướng tới vùng giá 110 – 118;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(v) NT2 tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Vùng giá mục tiêu tiếp theo của NT2 là vùng giá 29;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

(v) VHC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu kết thúc 1 chu kỳ sóng gồm 5 tăng và 3 giảm ABC – Tín hiệu thay đổi;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(2) Bất động sản, dịch vụ tiêu dùng, phần mềm dịch vụ ...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VIC, VHM, VRE, VPL, FPT ...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VIC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Hiện VIC đạt mục tiêu sóng 5 và có khả năng điều chỉnh giảm giá – Rủi ro cao;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(ii) FPT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ của khối lượng;
- ✓ Sóng 4 đối kháng tăng giá có kháng cự 103;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Sóng 4 sẽ có mô hình Flat Base hay Double Bottom Base ?

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 876 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HDB, FPT, VJC, HAH, GEX, LPB, SHB, NLG, VHC, VNM... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MBB, VIX, SSI, HPG, VIC, VND, HCM, DXG, HDC, EIB...Hôm nay, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài và NĐT cá nhân là người mua ròng trong khi đó tự doanh và cá nhân nước ngoài đóng vai trò là bên bán ròng.

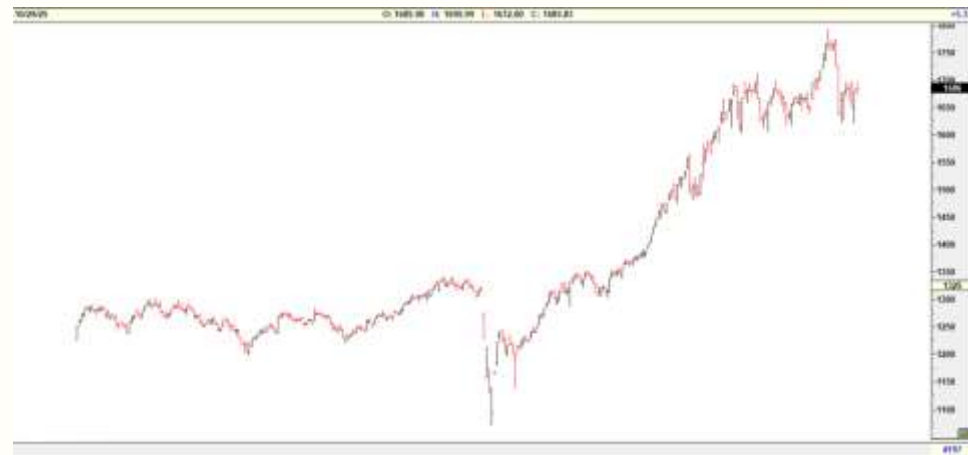
(ii) VN-Index hiện tại vẫn chưa vượt kháng cự 1,700 điểm cũng là đường viền xác nhận mô hình hai đáy. Còn quá sớm để xác nhận rằng VN-Index sẽ vận động theo mô hình Cup with handle, Double Bottom Base hoặc Flat Base. Tuy nhiên, việc thị trường tăng điểm hai phiên cũng tạo ra sự ổn định về mặt tâm lý cho NĐT.

(iii) Thị trường tiếp tục củng cố nhận định của chúng tôi về xu hướng xoay của dòng tiền theo xu hướng tìm kiếm lợi suất ALPHA thay vì đánh cổ phiếu Beta thuần túy. Sau một giai đoạn dài dòng tiền chỉ tập trung ở nhóm chứng khoán, chúng ta đã có sự lan tỏa tốt hơn khi các nhóm cổ phiếu có yếu tố kinh doanh được thu hút được dòng tiền như trường hợp của CTD, HAH, KDH... Do nhóm VINCOM đang ở mức cao và có thể điều chỉnh, có thể điểm số sẽ khó bứt phá nhanh như kỳ vọng và chúng ta có thể quay trở lại thời kỳ giao dịch cân bằng về điểm nhưng có sự phân hóa lớn về mã. Ngoài ra, việc dòng tiền quay trở lại cả nhóm Penny Stock (Vốn giảm suốt một giai đoạn dài vừa qua cũng là tín hiệu tốt cho hiệu ứng tâm lý). Thị trường có nhiều nhóm tăng điểm thay vì chỉ tập trung quanh 10 cổ phiếu như giai đoạn vừa qua.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 10 mã cho tín hiệu mua, 04 mã cho tín hiệu bán, 16 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã SAB, BCM, VPB, VNM, CTG, FPT, VJC, HDB, GVR...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 48.75% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ tăng điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 5. Hỗ trợ là 1,600 điểm và kháng cự là 1,700 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu CTD



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	580.82	580.53	581.11	YES	584.07	586.73	589.98	592.64	578.16	574.91	572.25	569
HNINDEX	268.4	268.58	268.22	YES	269.67	271.31	272.58	274.22	266.76	265.49	263.85	262.58
UPINDEX	112.29	112.12	112.47	NO	113.25	113.85	114.81	115.41	111.69	110.73	110.13	109.17
VN30	1951.93	1953.02	1950.85	YES	1963.86	1977.96	1989.89	2003.99	1937.83	1925.9	1911.8	1899.87
VNINDEX	1684.61	1683.99	1685.22	YES	1697.21	1708.6	1721.2	1732.59	1673.22	1660.62	1649.23	1636.63
VNXALL	2918.41	2919.69	2917.13	YES	2937.9	2959.94	2979.43	3001.47	2896.37	2876.88	2854.84	2835.35
VN30FIM	1949.27	1950.4	1948.13	YES	1962.43	1977.87	1991.03	2006.47	1933.83	1920.67	1905.23	1892.07
VN30FIQ	1932.47	1934.15	1930.78	YES	1943.63	1958.17	1969.33	1983.87	1917.93	1906.77	1892.23	1881.07
VN30F2M	1945.07	1945.15	1944.98	YES	1958.83	1972.77	1986.53	2000.47	1931.13	1917.37	1903.43	1889.67
VN30F2Q	1937.37	1939.05	1935.68	YES	1946.63	1959.27	1968.53	1981.17	1924.73	1915.47	1902.83	1893.57
BCM	66.43	66.3	66.57	NO	66.97	67.23	67.77	68.03	66.17	65.63	65.37	64.83
ACB	25.42	25.42	25.41	YES	25.53	25.67	25.78	25.92	25.28	25.17	25.03	24.92
BID	37.67	37.6	37.73	NO	38.03	38.27	38.63	38.87	37.43	37.07	36.83	36.47
BVH	50.32	50.38	50.26	NO	50.78	51.37	51.83	52.42	49.73	49.27	48.68	48.22
CTG	49.67	49.67	49.66	YES	50.28	50.92	51.53	52.17	49.03	48.42	47.78	47.17
FPT	102	102.15	101.85	NO	102.9	104.1	105	106.2	100.8	99.9	98.7	97.8
GAS	60.47	60.6	60.33	NO	60.93	61.67	62.13	62.87	59.73	59.27	58.53	58.07
GVR	28.05	28.03	28.08	YES	28.65	29.2	29.8	30.35	27.5	26.9	26.35	25.75
HDB	33.28	33.22	33.34	NO	34.22	35.03	35.97	36.78	32.47	31.53	30.72	29.78
HPG	27.23	27.22	27.24	YES	27.57	27.88	28.22	28.53	26.92	26.58	26.27	25.93
LPB	53.67	53.55	53.78	NO	54.63	55.37	56.33	57.07	52.93	51.97	51.23	50.27
MBB	24.33	24.33	24.34	YES	24.62	24.88	25.17	25.43	24.07	23.78	23.52	23.23
MSN	79.43	79.55	79.32	NO	80.37	81.53	82.47	83.63	78.27	77.33	76.17	75.23
MWG	83.83	83.7	83.97	NO	84.67	85.23	86.07	86.63	83.27	82.43	81.87	81.03
PLX	34.33	34.25	34.42	NO	34.67	34.83	35.17	35.33	34.17	33.83	33.67	33.33
SAB	45.73	45.72	45.74	YES	46.02	46.28	46.57	46.83	45.47	45.18	44.92	44.63
SSB	17.77	17.67	17.86	NO	18.13	18.32	18.68	18.87	17.58	17.22	17.03	16.67
SHB	16.7	16.65	16.75	NO	17.15	17.5	17.95	18.3	16.35	15.9	15.55	15.1
SSI	35.8	35.9	35.7	NO	36	36.4	36.6	37	35.4	35.2	34.8	34.6
TCB	36.32	36.28	36.36	NO	36.98	37.57	38.23	38.82	35.73	35.07	34.48	33.82
STB	57.27	57.3	57.23	YES	58.03	58.87	59.63	60.47	56.43	55.67	54.83	54.07
TPB	18.15	18.15	18.15	YES	18.4	18.65	18.9	19.15	17.9	17.65	17.4	17.15
VCB	60.5	60.4	60.6	NO	61.2	61.7	62.4	62.9	60	59.3	58.8	58.1
VHM	104.53	104.9	104.17	NO	106.37	108.93	110.77	113.33	101.97	100.13	97.57	95.73
VIB	19.12	19.17	19.06	NO	19.23	19.47	19.58	19.82	18.88	18.77	18.53	18.42
VIC	214.3	215.45	213.15	NO	216.7	221.4	223.8	228.5	209.6	207.2	202.5	200.1
VJC	193.53	192.75	194.32	NO	198.07	201.03	205.57	208.53	190.57	186.03	183.07	178.53
VPB	29.87	29.88	29.86	YES	30.28	30.72	31.13	31.57	29.43	29.02	28.58	28.17
VNM	57.5	57.5	57.5	YES	57.9	58.3	58.7	59.1	57.1	56.7	56.3	55.9
VRE	36.03	36.07	35.99	NO	37.02	38.08	39.07	40.13	34.97	33.98	32.92	31.93

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
KHG	31,003,900	15,348,690	202	6.97
HAG	24,979,400	9,316,100	268	6.94
OCB	16,497,800	3,891,540	424	4.23
HNG	16,257,500	2,532,650	641.92	8.47
HAH	5,897,800	2,694,840	219	3.51
NT2	5,210,400	1,298,680	401	6.87
VHC	2,622,000	810,270	323.6	3.74
TIG	2,355,200	835,050	282	-2.5
VOS	2,133,500	903,840	236	2.72
HHP	1,695,700	570,360	297.3	-1.79
DPR	1,390,800	361,760	384	3.6
DVM	1,234,500	281,450	439	7.46
AAV	1,224,900	358,690	341	5
DRH	1,003,300	455,610	220	6.91
DL1	913,700	448,620	203.67	9.26
OGC	807,200	367,500	220	6.74
DDG	733,700	186,310	394	0
BIG	712,000	133,310	534	-6.67
BFC	612,900	179,100	342	3.73
BWE	542,800	98,870	549	3.74
PV2	539,700	142,450	379	7.69
TCO	478,800	200,210	239	0
ITQ	475,800	100,920	471	3.57
PGN	441,200	70,810	623	7.81
TRC	405,100	64,920	624	4.23
FOX	390,700	81,210	481	3.85
VVS	387,300	156,020	248	10.19
SGP	312,000	55,400	563	7.45
CMS	292,000	59,610	490	8.75
TLG	261,400	118,470	221	1.87
MVC	249,500	121,800	205	0.66
VPH	246,200	74,900	329	6.87
C47	233,100	89,690	260	4.31
SMT	229,000	28,270	810	-9.43
PVP	218,800	92,430	237	2.99
TNH	213,600	102,710	208	1.25
RYG	204,500	69,470	294	-0.87
TOS	159,200	37,780	421	10.38
PDB	129,600	7,450	1,740	9.86
PPH	107,000	12,040	889	1.79

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: KHG, HAG...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
23-Oct	HAH	Mua	≤ 59.5	10% -20%	Sóng 5 tăng giá đang hình thành/Nên mua khi có giá giảm

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 28/10, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.095 VND/USD, giảm nhẹ 02 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.891 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.299 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.330 VND/USD, tăng 24 đồng so với phiên 27/10. Tỷ giá trên thị trường tự do giữ nguyên ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 27.720 VND/USD và 27.770 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 28/10, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm trở lại 0,13 – 0,55 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên đầu tuần, giao dịch tại: ON 5,45%; 1W 5,68%; 2W 5,75% và 1M 5,83%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ tăng 0,02 đpt ở kỳ hạn 1W, giao dịch tại: ON 4,10%; 1W 4,15%; 2W 4,18%, 1M 4,21%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở các kỳ hạn 7Y và 10Y, không thay đổi ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên tại: 3Y 2,91%; 5Y 3,16%; 7Y 3,42%; 10Y 3,79%; 15Y 3,87%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, phiên 28/10, NHNN chào thầu 3.000 tỷ đồng ở mỗi kỳ hạn 7 ngày và 28 ngày, 5.000 tỷ đồng ở mỗi kỳ hạn 14 ngày và 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Tất cả khối lượng này đều trúng thầu. Có 9.298,76 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN bơm ròng 6.701,24 tỷ đồng ra thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở trong phiên hôm qua. Có 237.713,73 tỷ đồng lưu hành ở kênh cầm cố.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

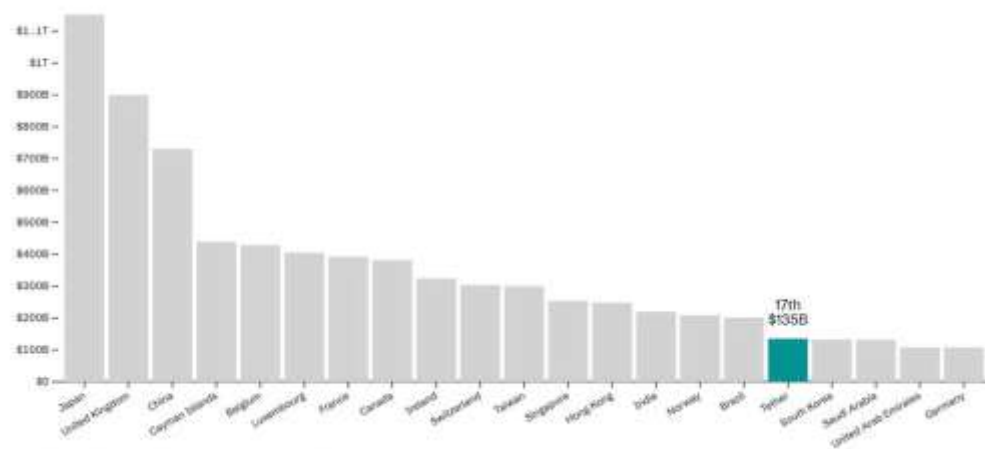
BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Điều gì sẽ xảy ra với lợi suất stablecoin từ trái phiếu Mỹ tại Tether?

- Các ngân hàng trung ương đang bán nợ của Mỹ.
- Stablecoin đang mua nợ của Mỹ.
- Tether mua Bitcoin.
- Tether cũng mua trái phiếu chính phủ của Nhà Trắng—vì các nhà phát hành stablecoin đã trở thành kế hoạch thoát khỏi nợ của Hoa Kỳ.
- Stablecoin là công cụ mới trong mô hình Ponzi dựa trên nợ.

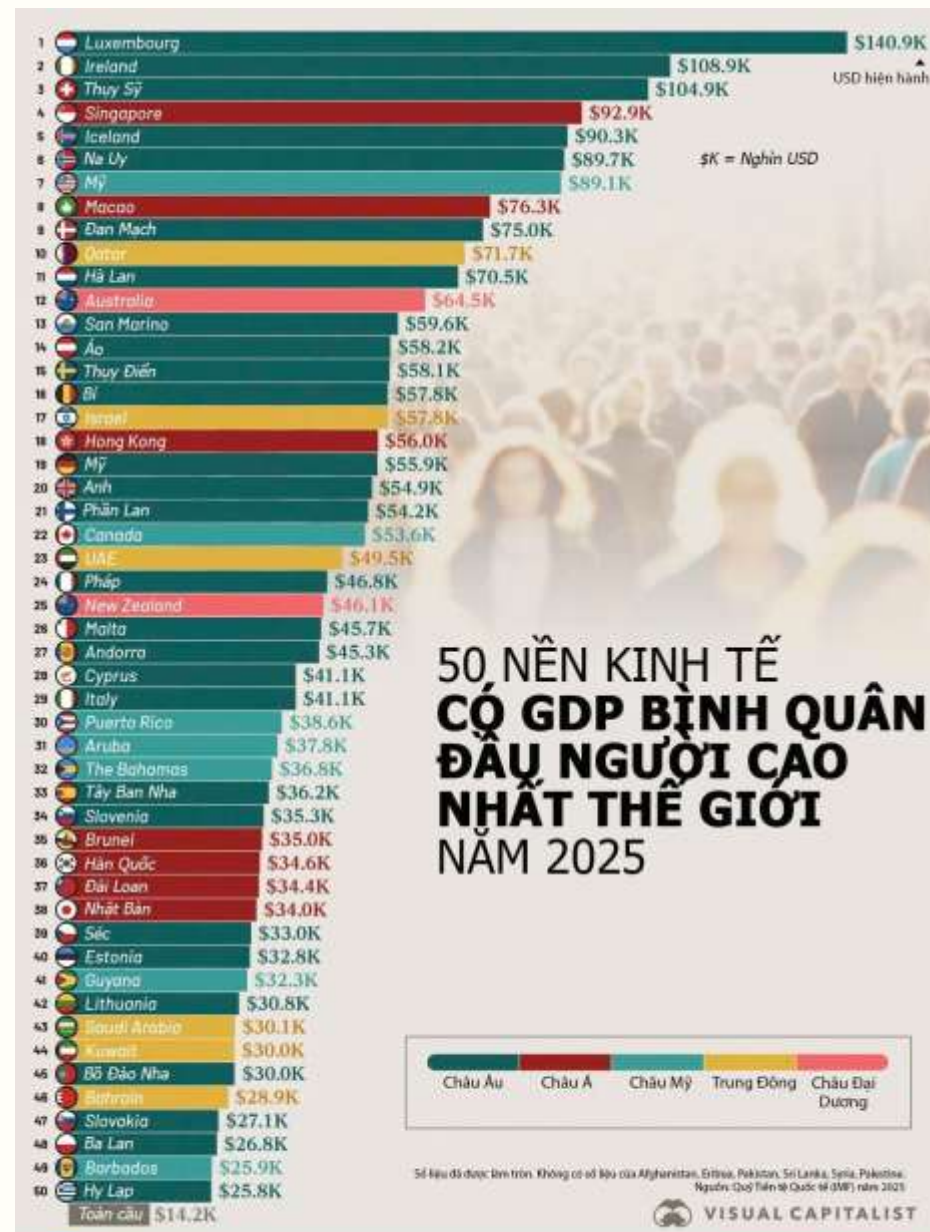
Tether would be the 17th largest holder of U.S. Treasuries if Tether was a country

↑ U.S. Treasury Bills



Tether holdings as of October 2020; country holdings as of July 2020

50 nền kinh tế có GDP bình quân đầu người cao nhất thế giới



TTCK MỸ

Chờ đợi tin tức từ cắt giảm lãi suất của FED

Chúng ta có sự đồng thuận khi chỉ số tăng và nhóm cổ phiếu Beta cao cũng tăng

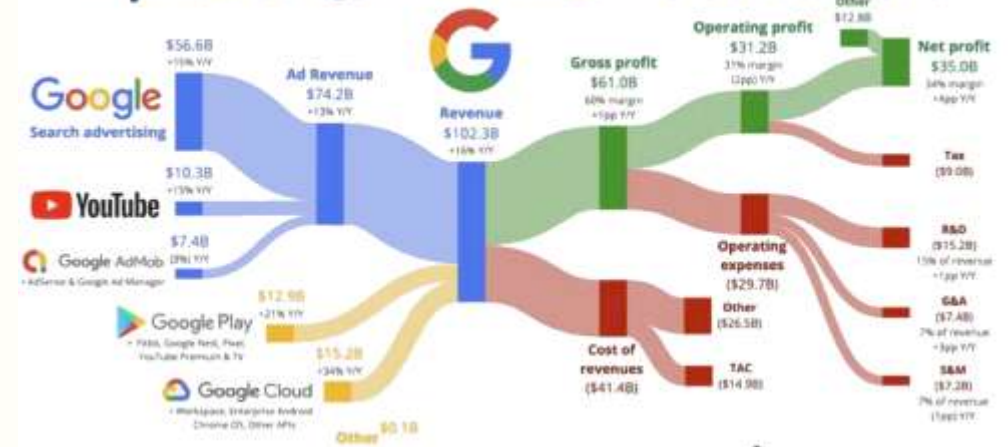


NVIDIA chạm mốc 5,000 tỷ vốn hóa



Google tiếp tục tăng trưởng lợi nhuận ngoài dự kiến

Alphabet Q3 FY25 Income Statement



Nasdaq vắng ra khỏi dải băng > 0.3%, lịch sẽ diễn ra như thế nào ?



NASDAQ 100 after its intraday Low was >0.3% above upper Bollinger Band								
SuluTrade.com, Bollinger Band: 20 day moving average, 2 standard deviations								
	1 Week Later	2 Weeks Later	1 Month Later	2 Months Later	3 Months Later	6 Months Later	9 Months Later	1 Year Later
May 20, 1985	-3.08%	-2.64%	-6.66%	2.03%	-4.11%	-0.96%	14.58%	25.98%
March 12, 1986	0.98%	0.40%	4.12%	7.29%	-1.20%	0.17%	26.39%	14.72%
April 17, 1986	9.99%	-3.55%	-9.59%	-4.36%	-6.69%	-10.66%	-3.26%	8.36%
January 8, 1987	9.42%	7.57%	12.17%	18.48%	21.97%	20.74%	32.89%	28.82%
March 6, 1991	-2.31%	-2.68%	4.48%	1.58%	5.40%	7.69%	11.79%	8.75%
December 31, 1991	4.08%	7.46%	3.13%	4.77%	-3.36%	-8.95%	-6.11%	52.32%
September 16, 1996	3.41%	4.00%	9.29%	12.62%	16.81%	17.35%	37.60%	46.15%
October 15, 2002	1.62%	1.69%	6.47%	8.82%	12.98%	10.99%	32.15%	26.93%
October 27, 2025								
Average:	1.25%	1.56%	3.53%	6.58%	6.60%	4.29%	15.71%	26.93%
% Positive:	75%	63%	75%	88%	63%	50%	88%	100%

Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch giằng co vào phiên giao dịch tối nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamcskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

